

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí

tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Nhà thầu có bảng khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính (xi măng, cát, thiết bị điện, nước) phù hợp với yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật và Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp các vật liệu sau (xi măng, cát, thạch cao, sơn bả, thiết bị điện), kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh về vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN; - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu hoặc cam kết cung cấp vật liệu của đơn vị cung cấp cho gói thầu đang xét (kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật liệu). 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng kê hoặc bảng kê thiếu hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN - Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu với đơn vị cung cấp hoặc không có cam kết của đơn vị cung cấp vật liệu, hoặc hợp đồng nguyên tắc nêu chung chung không dành cho gói thầu nào cả. 	Không đạt
1.2. Thiết bị cung cấp cho gói thầu.	<p>Có bảng danh mục hàng hoá chào thầu đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, Ký mã hiệu, Nhận hiệu, Năm sản xuất, Xuất xứ, Hãng sản xuất; Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản (Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT)</p> <p>Kê khai đầy đủ, có tài liệu chứng minh các nội dung đã kê khai trong quá trình đánh giá E-HSMT nếu được Bên mời thầu yêu cầu</p>	Đạt
	<p>Không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, kê khai không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT</p> <p>Hoặc</p> <p>Kê khai đầy đủ nhưng không có tài liệu chứng minh các nội dung đã kê khai khi Bên mời thầu yêu cầu làm rõ về hàng hoá</p>	Không đạt
1.3. Biện pháp, phương án cung cấp, tập kết vật liệu:	Có thuyết minh và nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách. 	Không trình bày hoặc trình bày thiếu một trong các nội dung theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về gói thầu	Có trình bày Hiểu biết đầy đủ, tương đối chi tiết về gói thầu	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày nhưng không đúng nội dung quy mô của gói thầu đã được phê duyệt	Không đạt
2.2. Trình bày công tác chuẩn bị:	Có trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị hiện trường xây lắp: thiết bị, máy móc, nhân lực, vật liệu, xây dựng lán trại phục vụ thi công, thiết bị thí nghiệm tại hiện trường. - Chuẩn bị công tác bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh - Chuẩn bị công tác an toàn lao động 	Không trình bày hoặc trình bày thiếu một trong các nội dung theo yêu cầu	Không đạt
2.3. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm:	Có trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí cổng ra vào, rào chắn, 	Có bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công hợp lý khả thi phù hợp với hiện trạng công trình	

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu; - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, vật liệu, ... - Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công hợp lý khả thi phù hợp với hiện trạng công trình.	Không trình bày hoặc trình bày thiếu một trong các nội dung theo yêu cầu Bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình	Không đạt
2.4. Tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ và giải pháp bố trí nhân sự, thiết bị máy móc hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có sơ đồ và giải pháp bố trí nhân sự, thiết bị máy móc không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
3.1. Thuyết minh biện pháp thi công. - Thuyết minh biện pháp thi công cải tạo. - Thuyết minh biện pháp cung cấp và lắp đặt thiết bị nội thất.	Có thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng trình bày lan man, không đúng các nội dung công việc, không khả thi	Không đạt
3.2. Bản vẽ biện pháp thi công.	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi. Đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc có nhưng thiếu, không đúng theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 20 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 20 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 20 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	Có thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng sơ sài	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
5.1. Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình.	Có thuyết minh và nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày thiếu nội dung theo yêu cầu	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không Có Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công.	Có thuyết minh và nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày thiếu nội dung theo yêu cầu	Không đạt

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
6.1. Vệ sinh môi trường a. Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công - Tiếng ồn - Bụi, khói - Rung - Kiểm soát nước thải các loại - Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường	Có nêu đầy đủ các nội dung, có phương án cụ thể về bãi tập kết đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt
	Không nêu hoặc nêu không đúng, không dự kiến bãi tập kết đổ thải theo yêu cầu	Không đạt
6.2. An toàn lao động, an toàn về điện: lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật	Có thuyết minh giải pháp khả thi đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật	Đạt
	Không có giải pháp hoặc có nhưng trình bày lan man, không đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật	Không đạt
6.3. Phòng chống cháy nổ: các giải pháp cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư thiết bị	Có thuyết minh giải pháp khả thi	
	Không có giải pháp hoặc có nhưng trình bày lan man, không đáp ứng yêu cầu	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

7. Thời gian bảo hành công trình và uy tín của nhà thầu:

<i>Nội dung yêu cầu</i>	<i>Mức độ đáp ứng</i>	
7.1. Thời gian bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất công tác bảo hành thời gian \geq 12 tháng và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình. - Đối với thiết bị có thời gian bảo hành $>$ 12 tháng, thì nhà thầu phải có cam kết bảo 	Đạt

	hành theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất	
	- Đề xuất công tác bảo hành công trình, thiết bị thời gian < 12 tháng hoặc không có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu trong quá trình tham gia đấu thầu (từ năm 2021 đến nay)	- Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP - Không có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm các nội dung sau: + Danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu. + Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. + Danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu. + Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng vẫn vi phạm các quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. - Hoặc có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm các nội dung sau: + Danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu. + Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. + Danh sách nhà thầu không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu. + Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt